

CÔNG TY TNHH SXTM ĐẠI PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SXTM ĐẠI PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI PHAT SXTM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400907558

3. Ngày thành lập: 22/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 252, đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: +84904025268

Fax:

Email: thuhuyenbbs@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395(Chính)
2.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
5.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
6.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
7.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
8.	Khai thác quặng sắt	0710
9.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng và loại nhà nước cấm)	4662
11.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
12.	Khai thác và thu gom than non	0520
13.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
14.	Khai thác gỗ	0220
15.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
16.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
17.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
18.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
20.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

21.	Sản xuất than cốc	1910
22.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
23.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
24.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
25.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
26.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
27.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
28.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
29.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Xây dựng nhà để ở	4101
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35.	Xây dựng công trình điện	4221
36.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
37.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
38.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
39.	Xây dựng công trình thủy	4291
40.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
41.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
43.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
44.	Phá dỡ	4311
45.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
51.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động tổ chức đấu giá)	4511
52.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động tổ chức đấu giá)	4512
53.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động tổ chức đấu giá)	4513
54.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

55.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động tổ chức đấu giá)	4530
56.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động tổ chức đấu giá)	4541
57.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
58.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động tổ chức đấu giá)	4543
59.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động tổ chức đấu giá)+	4610
60.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
61.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
62.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
63.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
65.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
66.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
67.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
68.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Trừ loại nhà nước cấm)	0730
69.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
70.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
71.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
72.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
73.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
74.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
75.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
76.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
77.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
78.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
79.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
80.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
81.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
83.	Bốc xếp hàng hóa	5224
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
85.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
86.	Cơ sở lưu trú khác	5590
87.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
88.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
89.	Cho thuê xe có động cơ	7710
90.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
91.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
92.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
93.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
94.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
95.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
96.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
97.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
98.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
99.	Đối với những ngành nghề có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.680.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN LỘC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/05/1956

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 120029893

Ngày cấp: 24/06/2019

Nơi cấp: Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 30, đường Quang Trung, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 252, đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang